TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2020/DS-ST
Ngày: 07/9/2020
V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THUỶ - TP.CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Đặng Nguyễn Khánh Xuân**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lý Thanh Bình**
2. Ông **Nguyễn Phú Hùng**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu**, thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa: Ông **Tạ Bá Nhịn**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại Toà án nhân dân quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2020/TLST – DS ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 369/2020/QĐXXST – DS ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần S**

Trụ sở: quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức T**- Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn L**- Phó Giám đốc trung tâm thẻ (văn bản ủy quyền ngày 03/12/2018)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Đèo T** (văn bản ủy quyền ngày 14/01/2019)

2. Bị đơn: Ông **Lâm T,** sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: phường B, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/02/2014 ông Lâm T có ký với Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng- các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông T ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000đồng (*mười triệu đồng*), mục đích sử dụng tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 64.843.007đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ ông T đã thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền 60.115.801đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện pháp hành sử dụng thẻ tín dụng). Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông T vào ngày 06/02/2016 và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại sang nợ quá hạn. Nay ngân hàng yêu

cầu Tòa án buộc ông Lâm T trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 02/6/2020 là 32.075.962đồng (trong đó nợ gốc là 11.891.605đồng và tiền lãi 20.184.357đồng) cùng với tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Về phía bị đơn ông Lâm T: theo biên bản xác minh ngày 04/6/2019 Công an phường B, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xác định: "*Đương sự Lâm T, sinh năm 1980 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường B, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Đã bán nhà từ năm 2013 bỏ địa phương đi đâu làm gì không rõ*". Do đó tòa án tiến hành thủ tục niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử; thông báo xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Lâm T trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 07/9/2020 là 33.315.913đồng, trong đó nợ gốc là 11.891.605đồng, nợ lãi 21.424.308đồng cùng với tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ vay theo quy định tại hợp đồng tín dụng.

Bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu ý kiến: việc tuân thep pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung: ngày 09/01/2014 ông T ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dung với Ngân hàng, hạn mức thẻ là 10.000.000đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Phương thức trả nợ sao kê hàng tháng (ngày sao kê là ngày 05 hàng tháng). Sau khi ký hợp đồng ông T đã thực hiện giao dịch trong các tháng 03, 04, 05, 06, 08, 09, 10, 11, 12/2014; tháng 01, 02, 03, 05, 06, 07, 08, 09, 10/2015 với tổng số tiền 64.843.007đồng. Đến tháng 11/2015 thì ngưng giao dịch. Căn cứ bản tóm tắt sao kê ngày 20/7/2018 (quá trình giao dịch, thanh toán của ông T) nhận thấy ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 05/11/2015, ngân hàng đã ban hành Công văn ngày 10/11/2015, 10/12/2015 nhắc nợ đối với ông T nhưng ông T vẫn không thanh toán. Do đó, ngày 06/02/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là đúng với quy định. Quá trình giải quyết vụ án cũng không ghi nhận được ý kiến của ông T. Từ những phân tích trên Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống Đốc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam *"Về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tính dụng đối với khách hàng*" (hiện nay được thay thế bằng Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự giữa pháp nhân với cá nhân được pháp luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào kết quả xác minh của Công an phường B, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thì ông T đã bán nhà đi khỏi địa phương từ năm

2013 (trước thời điểm ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng vào tháng 01/2014); nên Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định xét xử; thông báo xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng ngày 09/01/2014; điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng...cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000đồng (*mười triệu đồng*), mục đích sử dụng tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình sử dụng thẻ ông T đã thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền 60.115.801đồng (*sáu mươi triệu, một trăm mười lăm nghìn, tám trăm lẻ một đồng*); đến tháng 11/2015 thì ngưng giao dịch. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện là có cơ sở.

[4] Về án phí: bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 388; Điều 389 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015
- Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Lâm T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 07/9/2020 là 33.315.913đồng (*ba mươi ba triệu, ba trăm mười lăm nghìn, chín trăm mười ba đồng*), trong đó nợ gốc là 11.891.605đồng (*mười một triệu, tám trăm chín mươi mốt nghìn, sáu trăm lẻ năm đồng*), nợ lãi 21.424.308đồng (*hai mươi mốt triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, ba trăm lẻ tám đồng*) cùng với tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ vay theo quy định tại hợp đồng tín dụng.

Phương thức thanh toán nợ giữa các bên do cơ quan thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ giải quyết theo thẩm quyền.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải nộp 1.665.000đồng (*một triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 009387 ngày 13/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi bị đơn cư trú.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị*

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Nguyễn Khánh Xuân

* ***Nơi nhận:***
- VKSND Q. Bình Thủy
- Thi hành án Q. Bình Thủy
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ